

Bản án số: 03/2024/HC-ST

Ngày 29/02/2024

“V/v khiếu kiện Quyết định hành
chính trong quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Minh Lệ;

- Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Minh - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/02/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HC ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HC ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D (Đ); địa chỉ: số C đường N, khu phố V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ông T có mặt, bà D vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Luật sư Võ Sỹ C, Văn phòng luật sư Võ Sỹ C thuộc đoàn Luật sư tỉnh Q (văn bản uỷ quyền ngày 18/7/2023). Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Đ; địa chỉ: A đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn D1 - Phó Chủ tịch UBND thành phố Đ (văn bản uỷ quyền số 2165/QĐ-UBND ngày 07/11/2023). Có đơn xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị H - Phó phòng Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND phường Đ; địa chỉ: khu phố V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Văn T1 - Phó Chủ tịch UBND phường Đ (văn bản uỷ quyền số 306/QĐ-UBND ngày 05/12/2023). Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D trình bày:**

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D có thửa đất tại khu phố V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; thửa đất có nguồn gốc được UBND xã T cho ông T từ năm 1994. Đến ngày 02/8/2004, ông T và bà D được UBND thị xã (nay là thành phố) Đông Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) số Đ 622783 ngày 02/8/2004, thửa đất số 54, tờ bản đồ số 36, tổng diện tích 1.286m², trong đó có 1.116m² đất ở. Khi ông T đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh Đ2 để nhận giấy CNQSDĐ thì nhận được trả lời là giấy CNQSDĐ cấp năm 2004 đã bị mất.

Đến năm 2019, gia đình ông T được cán bộ địa chính phường Đ và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh Đ2 hướng dẫn làm thủ tục để được cấp lại giấy CNQSDĐ.

Ngày 27/6/2022, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND về việc “Huỷ bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 đã được UBND cấp cho ông T, bà D ngày 02/8/2004, với diện tích 1.116m² đất ở thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 36, tại khu phố V, phường Đ, thành phố Đ”.

Đến ngày 12/10/2022, ông T và bà D được UBND thành phố Đ cấp giấy CNQSDĐ số CX 926341 đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 36, diện tích 1.253m², trong đó đất ở 200m², đất trồng cây hàng năm 1.053m² mang tên Nguyễn Văn T và Hồ Thị D.

Trong giấy CNQSDĐ CX 926341 chỉ còn 200m² đất ở là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình nên ông T và bà D làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 926341 ngày 12 tháng 10 năm 2022 do UBND thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D.

- Yêu cầu UBND thành phố Đ cấp lại giấy CNQSDĐ với diện tích 1.166m² đất ở đô thị và 109m² đất trồng cây hàng năm cho gia đình theo như giấy CNQSDĐ đã cấp số Đ 622783 ngày 02/8/2004 của UBND thành phố Đ.

*** Tại công văn số 2591/UBND-PTNMT ngày 14/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, UBND thành phố Đ trình bày:**

Ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D đã sử dụng và kê khai thửa đất số 54, tờ bản đồ số 36, diện tích 1.286m² tại khu phố V, phường Đ, thành phố Đ. Năm 2019, ông Nguyễn Văn T lập hồ sơ đăng ký cấp giấy CNQSDĐ tại thửa đất nêu trên với diện tích đo đạc theo hiện trạng là 1.275m²; được UBND phường Đ xác nhận, thửa đất có nhà ở ổn định từ năm 1994 và có nguồn gốc được UBND xã (nay là phường) Đ xác nhận tại đơn xin đất làm nhà 02/02/1994. Qua kiểm tra, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ nhận thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D đã được UBND thị xã (nay là thành phố) Đông Hà cấp giấy CNQSDĐ số Đ 622783 ngày 02/8/2004 nên đã chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận một cửa của thành phố. Tuy nhiên, tại bộ phận một cửa của thành phố không tìm thấy hồ sơ và giấy CNQSDĐ số Đ 622783. Do đó, ông Nguyễn Văn T đã kiến nghị và cam kết chưa

nhận giấy chứng nhận nêu trên do không đủ tiền để nộp thuế. Trên cơ sở kiến nghị của ông Nguyễn Văn T; kết quả kiểm tra, rà soát và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D ngày 02/8/2004 tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 36 với diện tích 1.166m² đất ở.

Mặt khác, trong trường hợp hồ sơ cấp đất trước đây nếu không đúng và người dân chưa thực hiện các thủ tục tiếp theo để nhận giấy CNQSDĐ thì UBND thành phố vẫn có thẩm quyền hủy bỏ giá trị pháp lý.

Năm 2019, ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D có đơn đề nghị cấp giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 54+D1, tờ bản đồ số 36, phường Đ diện tích 1.275m² đất; được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy CNQSDĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, UBND thành phố đã cấp giấy CNQSDĐ số CX 926341 ngày 12/10/2022 cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D thửa đất số 161 (số thửa mới), tờ bản đồ số 36, với diện tích 200m² đất ở tại đô thị và 1.053m² đất trồng cây hàng năm khác.

Qua rà soát thì không tìm thấy giấy CNQSDĐ nên cơ quan chức năng tiến hành thủ tục hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSD là đúng quy định. Điều kiện cần và đủ để được công nhận và cấp giấy CNQSD đó là: Nhà nước giao quyền sử dụng đất và công dân phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Trong trường hợp nêu trên gia đình ông T và bà D chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính nên công dân vẫn chưa được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, UBND thành phố Đ ban hành quyết định hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 ngày 02/8/2004; cấp giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 926341 ngày 12/10/2022 cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D là phù hợp quy định của pháp luật và theo yêu cầu của gia đình ông T.

*** Tại biên bản đối thoại ngày 06 tháng 12 năm 2023, UBND phường Đ trình bày:**

Nhất trí ý kiến của UBND thành phố Đ. Hồ sơ ban đầu cấp năm 2004 cho ông T và bà D do chuyển trụ sở nhiều lần nên thất lạc. Năm 2004, việc ông T và bà D có được cấp giấy CNQSD đất hay chưa thì UBND phường không biết. Năm 2019, ông T và bà D nộp hồ sơ thì UBND phường hướng dẫn lập hồ sơ cấp mới. Khi gửi hồ sơ lên UBND thành phố thì phát hiện gia đình đã được cấp giấy CNQSDĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính; Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, 2 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 359 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 37 và khoản 3 Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2012 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D:

Hủy giấy CNQSDĐ số CX 926341 do UBND thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D ngày 12 tháng 10 năm 2022.

- Về án phí: Buộc UBND thành phố Đ phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thủ tục phiên tòa và sự tham gia của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại giữa người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Kết quả đối thoại các bên đương sự không thống nhất được các vấn đề của nội dung vụ án. Do đó, Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật tố tụng hành chính.

[1.2]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 09/10/2023, ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy CNQSDĐ số CX 926341 ngày 12 tháng 10 năm 2022 do UBND thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D.

Xét thấy, giấy CNQSDĐ số CX 926341 là quyết định hành chính mà người khởi kiện cho rằng việc ban hành quyết định hành chính này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người khởi kiện. Do đó, đây là đối tượng bị khởi kiện trong vụ án và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 và khoản 3, 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Về quyết định hành chính có liên quan:

Ngày 27/6/2022, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND về việc hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 ngày 02/8/2004 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 36, với diện tích 1.166m² đất ở.

Trên cơ sở Quyết định số 1366/QĐ-UBND và hồ sơ đề nghị cấp giấy CNQSDĐ của ông Nguyễn Văn T. Ngày 12/10/2022, UBND thành phố đã cấp

giấy CNQSDĐ đất số CX 926341 cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D tại thửa đất số 161 (số thửa mới), tờ bản đồ số 36, với diện tích 200m² đất ở tại đô thị và 1.053m² đất trồng cây hàng năm khác. Do đó, Quyết định số 1366/QĐ-UBND là quyết định hành chính có liên quan đến việc hủy giấy CNQSDĐ số Đ 622783. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử xem xét đồng thời tính hợp pháp của Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND thành phố Đ.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện: Giấy CNQSDĐ đất số CX 926341 do UBND thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D ngày 12/10/2022. Đến ngày 09/10/2023, ông T và bà D khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung.

[2.1]. Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 và giấy CNQSDĐ đất số CX 926341 ngày 12/10/2022 của UBND thành phố Đ cho thấy:

Ngày 14/12/1993, ông Nguyễn Văn T có đơn xin đất làm nhà ở. Đến ngày 02/02/1994 được UBND xã (nay là phường) Đông L đồng ý giao đất để làm nhà ở theo sơ đồ xin đất.

Ngày 02/8/2004, ông T và bà D được UBND thị xã (nay là thành phố) Đông Hà cấp giấy CNQSDĐ số Đ 622783, thửa đất số 54 tờ bản đồ số 36, tổng diện tích 1.286m², trong đó có 1.116m² đất ở, theo quyết định cấp giấy CNQSDĐ số 3500/QĐ.

Ngày 27/6/2022, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND về việc hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D ngày 02/8/2004, tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 36, với diện tích 1.166m² đất ở, với lý do: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã bị mất”.

Ngày 12/10/2022, UBND thành phố đã cấp giấy CNQSDĐ đất số CX 926341 cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D tại thửa đất số 161 (số thửa mới), tờ bản đồ số 36, với diện tích 200m² đất ở tại đô thị và 1.053m² đất trồng cây hàng năm khác.

Xét thấy: Việc UBND thành phố Đ cho rằng mặc dù ông T, bà D đã được UBND thị xã cấp giấy CNQSDĐ số Đ 622783 ngày 02/8/2004 nhưng do hộ ông T chưa được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ của ông T đã bị thất lạc; ông T chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về việc được cấp giấy QNQSDĐ; giấy CNQSDĐ được cấp bị mất nên đã ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 để hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 là không đúng, bởi lẽ: Quyết định số 1366/QĐ-UBND căn cứ Luật đất đai năm 2013 nhưng không căn cứ điều, khoản nào của Luật; căn cứ Nghị định của Chính phủ về thi hành Luật đất đai nhưng không căn cứ Nghị định nào, điều khoản của Nghị định để làm cơ sở cho việc hủy giấy CNQSDĐ; Hộ ông T đã được cấp giấy CNQSDĐ và hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ năm 2004 của ông T bị mất là do cơ quan quản lý nhà nước làm mất; cá nhân ông T chưa nhận được giấy chứng nhận

nên không thuộc trường hợp cá nhân làm mất giấy chứng nhận để hủy bỏ giá trị pháp lý của giấy chứng nhận đã được cấp.

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị Định 17/2006/NĐ - CP quy định:

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau:

"1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà đất đó đã sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu còn nợ tiền sử dụng đất thì được tiếp tục ghi nợ và phải nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Nghị định này".

Theo đó, nếu trường hợp ông Nguyễn Văn T chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính để nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thuộc trường hợp có khó khăn về kinh tế, chưa có đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tài chính để nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nợ, các trường hợp chưa nộp, chậm nộp sẽ bị truy thu, phạt nộp chậm theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Việc hủy giấy CNQSDĐ đã được cấp chỉ được căn cứ ở trên cơ quy định tại Điều 65, Điều 77, Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Trong khi đó, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 để hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 thì không thuộc các trường hợp quy định nào tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Trong quá trình sử dụng đất từ năm 1994 đến nay ông T, bà D đều nộp thuế sử dụng đất ở đối với toàn bộ diện tích của thửa đất đang sử dụng. Trường hợp ông T đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa được nhận, nay giấy CNQSDĐ không còn thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải căn cứ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T2 “Quy định về hồ sơ địa chính” để hướng dẫn hộ gia đình làm thủ tục cấp lại giấy CNQSDĐ. Tuy nhiên, UBND các cấp lại hướng dẫn ông T làm thủ tục để cấp mới giấy CNQSDĐ để trên cơ sở đó cấp giấy CNQSDĐ đất số CX 826341 ngày 12/10/2022 cho ông T, bà D theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 là không đúng quy định.

Tại khoản 3 Điều 105 Luật đất đai năm 2013 quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

“...3. Đối với những trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng mà thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng thì do cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ...”

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2012 của Chính phủ quy định:

“ 1. Đối với địa phương đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định này thì **Sở T3** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, trong các trường hợp sau:

a) Khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng... ”.

Theo quy định trên thì trường hợp cấp lại giấy CNQSDĐ thuộc thẩm quyền của **Sở T3** hoặc do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh được **Sở T3** ủy quyền. Tuy nhiên, trong trường hợp này **UBND thành phố Đ** lại thực hiện việc cấp mới giấy CNQSDĐ cho ông **T**, bà **D** là không đúng thẩm quyền.

Như vậy, việc **UBND thành phố Đ** ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 02/8/2004 và cấp mới giấy CNQSDĐ đất số CX 926341 ngày 12/10/2022 là không đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị D**. Vì vậy, cần huỷ các quyết định này để **UBND thành phố** thực hiện các trình tự, thủ tục cấp lại giấy CNQSDĐ cho ông **T** và bà **D** theo đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu của ông T và bà D buộc UBND thành phố Đ cấp lại giấy CNQSDĐ với diện tích 1.166m² đất ở đô thị và 109m² đất trồng cây hàng năm cho gia đình theo như giấy CNQSDĐ đã cấp số Đ 622783 ngày 02/8/2004 của UBND thành phố Đ.

Thấy rằng, việc **UBND thành phố Đ** ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND về việc hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 và cấp mới giấy CNQSDĐ đất số CX 926341 là không đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Vì vậy, hội đồng xét xử đã huỷ các quyết định hành chính này. Do đó, ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị D** có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm lại hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Từ những phân tích, đánh giá trên có đủ cơ sở khẳng định yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị D** là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận một phần quan điểm của VKSND tỉnh Quảng Trị. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị D**, hủy Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783; hủy giấy CNQSDĐ đất số CX 926341 ngày 12/10/2022.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị D** được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị D** không phải chịu án phí HCST, cần hoàn trả lại cho ông **Nguyễn Văn T** và bà **Hồ Thị D** số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc UBND thành phố Đ phải chịu án phí HCST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, 2 Điều 158, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 359 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 5 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T2; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D:

- Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 926341 ngày 12/10/2022 do UBND thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D1.

- Huỷ Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND thành phố Đ về việc hủy bỏ giá trị pháp lý giấy CNQSDĐ số Đ 622783 ngày 02/8/2004 của UBND thị xã (nay là thành phố) Đông Hà cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 36 với diện tích 1.166m² đất ở.

Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm lại hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Buộc UBND thành phố Đ phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số CC/2021/0000454 ngày 10/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyền kháng cáo: Người khởi kiện có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án trên một cấp xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Trần Việt Trung

